

QUÁ TRÌNH VĂN HỌC VÀ PHONG CÁCH VĂN HỌC

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nắm được khái niệm quá trình văn học, bước đầu có ý niệm về các trào lưu văn học tiêu biểu.

– Hiểu được khái niệm phong cách văn học, biết nhận diện những biểu hiện của phong cách văn học.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Kiến thức lí luận văn học ở bài này không chỉ có tính khái quát, trừu tượng mà còn có tính tổng hợp cao, đề cập đến nhiều tác giả, tác phẩm nổi tiếng trong nước và nước ngoài. GV cần nhắc HS chuẩn bị kĩ bài ở nhà : đọc chậm, nắm bắt mạch, triển khai ý trong từng phần, phác hoạ dàn ý sơ lược.

– Bài học đề cập đến hai vấn đề lớn của văn học : *quá trình văn học* và *phong cách văn học*. Cần phân biệt quá trình văn học và lịch sử văn học. Lịch sử văn học là sự vận động của *chính bản thân văn học* (tác giả, tác phẩm, trào lưu, khuynh hướng) qua các thời kì lịch sử. Còn quá trình văn học là sự hình thành, tồn tại, thay đổi, biến chuyển của *toàn bộ đời sống văn học* (tác giả, tác phẩm, trào lưu, khuynh hướng, các tổ chức hội đoàn, các hoạt động nghiên cứu, phê bình, dịch thuật, xuất bản, phát hành, tiếp nhận văn học). Lịch sử văn học chỉ *nghiên cứu quá khứ của văn học*, còn khái niệm quá trình văn học chỉ *sự vận động của văn học trong tổng thể ở quá khứ, hiện tại và cả dự báo về tương lai*. Khái niệm quá trình văn học cung cấp một cái nền để ta có thể nhận ra ý nghĩa của từng hiện tượng văn học và sự đóng góp của chúng cho sự phát triển của văn học. Những phong cách văn học độc đáo là những đỉnh cao của quá trình văn học. Nói “đỉnh cao” bởi vì xét cho cùng, bất cứ nghệ sĩ sáng tạo văn chương nào cũng có đặc điểm riêng của mình, nhưng phong cách thì không phải ai cũng có. Phong cách là chỗ độc đáo về tư tưởng cũng như nghệ thuật có phẩm chất thẩm mĩ thể hiện trong sáng tác của các nhà văn ưu tú. Đó là một số vấn đề mang tính chất giới thuyết mà GV cần nắm vững khi giảng dạy bài này.

2. Trọng tâm bài học

Cần làm rõ quá trình văn học là diễn tiến hình thành, tồn tại, thay đổi, phát triển của toàn bộ đời sống văn học qua các thời kì lịch sử. Hoạt động nổi bật của quá trình văn học là các trào lưu văn học. Thành tựu chính của quá trình văn học kết tinh ở các phong cách văn học độc đáo.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Ở bài học này, cùng với phương pháp nêu vấn đề, cần tăng cường đàm thoại với HS. Chú ý tính chất ứng dụng của kiến thức đã học : nhận biết sáng tác của một tác giả cụ thể thuộc trào lưu văn học nào đó, ý nghĩa của sáng tác ấy trong quá trình văn học dân tộc, phân tích những biểu hiện phong cách ở một trường hợp xác định.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

GV có thể hướng dẫn HS phân tích, tìm hiểu bài học theo trình tự các câu hỏi ở phần *Hướng dẫn học bài*.

Câu 1

GV nêu các câu hỏi : *Bản thân văn học và toàn bộ đời sống văn học khác nhau như thế nào ? Chúng ta đã học nhiều về văn học Việt Nam và văn học thế giới qua các thời kì cụ thể, vậy hãy cho biết : giữa văn học và lịch sử có mối quan hệ ra sao ? Hãy phân biệt quá trình văn học với lịch sử văn học.* GV dựa vào bài học và phần *Đặc điểm bài học* ở trên để khái quát, xác lập khái niệm quá trình văn học.

Chú ý phân tích và chứng minh để HS nắm được 3 quy luật cơ bản của quá trình văn học.

– *Quy luật văn học gắn bó với đời sống.* Hiểu cụ thể hơn, đây là mối quan hệ giữa quá trình văn học và lịch sử đất nước, đời sống xã hội, tiến trình văn hoá dân tộc. Chính bản chất của đời sống xã hội trong từng thời kì lịch sử sẽ quy định nội dung, tính chất của văn học ; mỗi biến động lịch sử của xã hội thường tạo nên những chuyển biến trong quá trình phát triển của văn học. Chẳng hạn, sự ra đời của chủ nghĩa lãng mạn trong văn học Pháp thế kỉ XIX gắn bó chặt chẽ với toàn bộ sự thay đổi của xã hội nước Pháp sau cuộc Cách mạng 1789 ; ở Việt Nam, Cách mạng tháng Tám năm 1945 mở ra một trang sử mới của dân tộc, đồng thời cũng đánh dấu một thời kì mới trong sự vận động của văn học.

– *Quy luật kế thừa và cách tân.* Kế thừa là dựa trên nền tảng truyền thống, sử dụng các yếu tố truyền thống. Cách tân là làm ra cái mới chưa từng có. Các yếu tố ở đây có thể là nếp sống, kiểu tư duy của tác giả hay nội dung, hình thức của sáng tác

văn học. Kế thừa là cơ sở tồn tại của văn học ; cách tân làm cho văn học luôn vận động, phát triển – đây là hai mặt không thể tách rời trong quá trình văn học. Ví dụ : phong trào Thơ mới (1932 – 1945) kế thừa nhiều yếu tố truyền thống của thơ ca cổ điển (cảm xúc, hình ảnh, hình tượng, thể thơ,...), đồng thời có những khám phá mới mẻ (ý thức về cái tôi, thể thơ tự do,...) ; vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* lấy mô-típ truyện dân gian nhưng thể hiện theo phương thức kịch hiện đại.

– *Quy luật bảo lưu và tiếp biến.* Văn học dân tộc không thể phát triển nếu thiếu giao lưu với văn học các nước khác. Vấn đề là phải giữ gìn được những yếu tố tốt đẹp của văn học dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc và cải biến cho phù hợp những tinh hoa của văn học thế giới để làm cho văn học dân tộc ngày càng phát triển. Lấy ví dụ từ sự giao lưu của văn học Việt Nam với văn học Trung Quốc, văn học Pháp, văn học Nga,...

Câu 2

Trước khi đi vào nội dung câu hỏi, GV cần giúp HS nắm được khái niệm *trào lưu văn học* và các khái niệm gần gũi. Một trào lưu văn học có thể có nhiều *khuyňh hướng* hoặc *trường phái văn học*, đó là tập hợp *những tác giả* có những nguyên tắc tư tưởng – nghệ thuật noi theo sáng tác của một nhà văn vĩ đại (trào lưu văn học hiện thực có trường phái H. Ban-dắc, trường phái L. Tôn-xtôi,...), hoặc theo một đề tài, một tính chất nào đó (trào lưu văn học lãng mạn Việt Nam trước Cách mạng có trường thơ loạn, trường thơ đồng quê, lại có *khuyňh hướng* siêu thực, *khuyňh hướng* thoát li,...). Phương pháp sáng tác chỉ giới hạn trong phạm vi sáng tác, đó là hệ thống những nguyên tắc đặc trưng về kiểu phản ánh, loại nhân vật trung tâm, phương pháp điển hình hoá, biện pháp nghệ thuật tương ứng. Trào lưu văn học lớn, có nòng cốt là một phương pháp sáng tác tiêu biểu, được gọi là một *chủ nghĩa* trong văn học.

Về đặc trưng của các trào lưu văn học tiêu biểu trên thế giới và ở Việt Nam, GV giảng dạy theo SGK. GV phân tích, nhấn mạnh để HS ghi nhớ những nét chính, tạo nên đặc trưng của từng trào lưu. Để chứng minh, có thể nêu thêm tên các tác phẩm được chú ý của từng tác giả. Tốt nhất là lấy dẫn chứng từ tác giả, tác phẩm mà HS đã học (Xéc-van-tét với *Đôn Ki-hô-tê*, Séch-xpia với *Rô-mê-ô và Giu-li-ét*, Mô-li-e với *Lão hà tiện*, V. Huy-gô với *Những người khốn khổ*,...).

Câu 3

GV gợi ý để HS nắm được khái niệm phong cách. Xưa kia, người Hi Lạp dùng từ *stylos* để chỉ một cái que đầu nhọn và đầu tù, người La Mã dùng từ *stylus* cũng để chỉ cái que đó, nhưng đầu nhọn dùng để viết và đầu tù dùng để xoá trên một tấm bảng nhỏ có xoa sáp. Đến người Pháp thì dùng chữ *style*, nhưng ban đầu cũng chỉ có nghĩa là nét chữ, nét bút, sau dần mới có nghĩa là bút pháp, cách viết với những

đặc điểm riêng về ngôn ngữ và văn phong. Cuối cùng mới có nghĩa là *phong cách* như trong mệnh đề của Buy-phông : “Phong cách chính là người”. Buy-phông còn nói rõ hơn : “Phong cách là cái còn lại hoặc hạt nhân mà sau khi từ nhà văn chúng ta bóc đi những cái không phải của bản thân anh ta, và tất cả những thứ mà anh ta giống với người khác” (*Bàn về phong cách*). Như vậy, phong cách là dấu ấn độc đáo của cá nhân nhà văn trong sáng tác văn học.

GV có thể nêu tên một số nhà văn, nhà thơ (Việt Nam, thế giới) đã học trong chương trình phổ thông và cho từng nhóm HS (lần lượt) nhận xét về phong cách của từng nhà văn, nhà thơ đó. GV tổng hợp, khái quát để đi tới khái niệm phong cách văn học. Chú ý nhấn mạnh nguồn gốc, ý nghĩa của phong cách, định nghĩa phong cách, tính dân tộc và tính thời đại của phong cách.

Câu 4

Câu này đã được diễn giải và chứng minh khá rõ trong SGK. GV có thể cho HS tìm thêm dẫn chứng để chứng minh trong từng ý. Khuyến khích những HS tìm được nhiều dẫn chứng đúng và hay, nhất là biết lấy dẫn chứng từ chương trình đã học.

GV chốt lại 5 biểu hiện của phong cách :

- Giọng điệu riêng biệt, cách nhìn, cách cảm thụ có tính chất khám phá.
- Sự sáng tạo các yếu tố thuộc nội dung tác phẩm.
- Hệ thống phương thức biểu hiện, các thủ pháp kĩ thuật mang dấu ấn riêng.
- Thống nhất từ cốt lõi, nhưng sự triển khai phải đa dạng, đổi mới.
- Có phẩm chất thẩm mĩ cao, giàu tính nghệ thuật.

Trên đây là những kiến thức khái quát mà GV cần giúp HS nắm vững ở bài học này. Khi giảng, điều quan trọng là các luận điểm cần rành mạch, các ý chính cần đạt tới phải tập trung làm nổi bật. GV thường xuyên bổ sung dẫn chứng cụ thể để bài giảng thêm sinh động, giàu sức thuyết phục.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

GV nên bố trí thời lượng sao cho cuối bài học có một khoảng thời gian để kiểm tra trình độ nắm bài của HS. Có thể chia lớp làm bốn nhóm, từng nhóm thảo luận và viết tóm tắt ý chính của một trong bốn phần : *khái niệm quá trình văn học, trào lưu văn học, khái niệm phong cách văn học, những biểu hiện của phong cách văn học*. Lần lượt đại diện nhóm đọc bản tóm tắt ; HS trong lớp phát biểu góp ý ; GV bổ sung, khái quát, hoàn chỉnh, chốt lại từng vấn đề.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Nếu *văn học lãng mạn* thường lấy đề tài trong thế giới tưởng tượng của nhà văn, cố gắng xây dựng hình tượng nghệ thuật sao cho phù hợp với lí tưởng và ước mơ của nhà văn thì *văn học hiện thực phê phán* chú ý chọn đề tài trong cuộc sống hiện thực, chủ trương “nhà văn là người thư kí trung thành của thời đại”, quan sát thực tế để sáng tạo các điển hình. Có thể thấy rõ sự khác biệt đó qua truyện *Chữ người tử tù* và đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* :

– Nguyễn Tuân hướng về quá khứ và tưởng tượng tình huống gặp gỡ đầy éo le, oái ăm giữa người tử tù Huấn Cao với viên quản ngục, tưởng tượng cảnh Huấn Cao cho chữ viên quản ngục trong nhà giam. Vũ Trọng Phụng xoáy sâu vào hiện tại và ghi lại một cách chân thực những cái đồi bại, lối lãng, vô đạo đức của xã hội tư sản thành thị đương thời.

– Nguyễn Tuân xây dựng hình tượng Huấn Cao phù hợp với lí tưởng thẩm mĩ của ông về con người mang vẻ đẹp của tài hoa, thiên lương trong sáng, khí phách anh hùng, dũng cảm chống lại cường quyền bạo ngược. Vũ Trọng Phụng sáng tạo một loạt điển hình để bóc trần bộ mặt giả dối của những kẻ thượng lưu thành thị, để chôn vùi cả cái xã hội xấu xa, đen tối đó.

Bài tập 2

– Những nét chính của phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân :

+ Có cảm hứng đặc biệt với những gì phi thường.

+ Nhìn con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ.

+ Miêu tả hiện thực bằng nhiều tri thức khoa học, văn hoá, nghệ thuật.

+ Nghệ thuật điêu luyện trong việc dùng thể tuỳ bút và ngôn ngữ.

– Những nét chính của phong cách nghệ thuật Tố Hữu :

+ Nội dung tác phẩm mang chất trữ tình chính trị.

+ Nghệ thuật biểu hiện đậm đà tính dân tộc.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phương Lưu (Chủ biên), *Lí luận văn học*, tập 3, *Tiến trình văn học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2005.
2. Nguyễn Văn Hạnh – Huỳnh Như Phương, *Lí luận văn học – vấn đề và suy nghĩ*, NXB Giáo dục, 1998.